TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **154**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 05 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu phố T, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Trâm A**, sinh năm 1997, địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Trâm A đăng ký kết hôn ngày 06/5/2019 tại UBND phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Trong qúa trình chung sống, giữa anh C và chị Trâm A phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, cả hai đã sống ly thân, đời sống hôn nhân không có cải thiện, nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh C, chị Trâm A đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C và chị Trâm A.

Xét thấy, anh C, chị Trâm A thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C, chị Trâm A.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Trâm A có 01 con chung là Trần Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 19/02/2020. Khi ly hôn, anh C và chị A thống nhất giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con cho chị A, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi sống bản thân.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Trâm A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Trâm A thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Trâm A thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 06/5/2019 của UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị chấm dứt hiệu lực).*

1.2. Về con chung: Giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 19/02/2020 cho chị Nguyễn Thị Trâm A. Anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Trâm A phải chịu 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn)* lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/2023 số 0000494 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh C, chị A đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 5, TP Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyến